

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 12/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thanh Hiền** – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện CT

2. Bà **Dương Thị Thu Vân** – Giáo viên trường Trung học cơ sở TH.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà
Lê Hoàng Lan N - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh
TGtiền hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSST ngày 10
tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-
HS ngày 29/6/2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phan Văn B.**

- Tên gọi khác: Đen.

- Sinh ngày: 01/01/1986, tại tỉnh Đồng Nai;

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TĐ, xã TT, huyện ĐQ,
tỉnh ĐN;

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: không biết chữ;

- Nghề nghiệp: làm thuê.

- Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1940 (đã chết);

- Mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1945;

- Chị ruột: có 02 người chị lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Phan Văn B bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022, chuyển tạm giam ngày 12/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 22/10/2006. Địa chỉ: Ấp VQ, xã VK, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị hại là: **Nguyễn Thị Hoàng Y**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp VQ, xã VK, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Phan Văn B và Nguyễn Hoàng N quen biết nhau qua mạng xã hội từ giữa tháng 11/2021 và nảy sinh tình cảm với nhau. Sau đó, N hẹn gặp bị cáo tại chợ VK, thuộc ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG để bỏ nhà đi theo bị cáo. Khoảng 06 giờ ngày 20/12/2021, bị cáo đón xe khách đi đến chợ VK và điện thoại cho N ra đón, N điều khiển xe đạp điện ra đón bị cáo rồi đến nhà trọ LH, thuộc ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh TG thuê phòng trọ số 06. Tại đây, bị cáo và N quan hệ tình dục với nhau 03 lần. Sau đó N bỏ nhà đi theo bị cáo đến ngày 07/01/2022 thì gia đình N tìm được, đón N về và đến công an huyện CT trình báo.

Trong quá trình điều tra bị cáo và Nguyễn Hoàng N khai nhận: Ngoài các lần quan hệ tình dục tại nhà trọ LH, trong thời gian từ 21/12/2021 đến ngày 07/01/2022, bị cáo và N còn quan hệ tình dục 02 lần tại nhà nghỉ góc ngã ba DG, thuộc khu phố TCV, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN; quan hệ tình dục 02 lần tại nhà trọ thàng PN, tọa lạc ấp TĐ, xã TT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; quan hệ tình dục 04 lần tại nhà nghỉ Phương Linh, tọa lạc số 408 Quốc lộ 20, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh LD; quan hệ tình dục 02 lần tại chòi canh rẫy của ông Trần Văn L, sinh năm 1934, ngụ khu vực ẤP, thôn HH, xã HR, huyện DL, tỉnh LD.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/2022/TD ngày 08/01/2022 của Trung tâm pháp y TG kết luận tại thời điểm giám định Nguyễn Hoàng N ngày 08/01/2022: Màng trinh hình răng cưa, rách cũ vị trí khoảng 3 giờ, 5 giờ, 10 giờ. Màng trinh giãn rộng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSCT ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Giao cấu với người từ

đủ 13 đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51;. Xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và cho rằng: Do muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của bị hại, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Xét lời khai nhận tội của bị cáo

tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt là trẻ em, là đối tượng được pháp luật bảo vệ đặc biệt, mọi hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại mà bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại trong thời gian dài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, là đối tượng cần được bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt là trong thời gian gần, tình trạng lạm dụng tình dục trẻ em ngày càng tăng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; bị hại xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo không có học vấn nên phần nào hạn chế về mặt nhận thức pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Phan Văn B** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Phan Văn B** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

BÙI ANH TUẤN